

# BÀN THÊM VỀ GIÁ TRỊ CỦA TUM TIÊU TRONG NỀN VĂN HỌC CAMPUCHIA

NGUYỄN SỸ TUẤN\*

Câu chuyện về Tum Tiêu dựa theo tấm thảm kịch có thật xảy ra vào thế kỷ XVI ở vùng Tờ-bông Khờ-mum, thuộc tỉnh Prây-vêng. Tấm thảm kịch này được lưu truyền trong dân gian suốt nhiều thế kỷ sau đó. Đến cuối thế kỷ XIX, Ôk-nha Xon-thạ Móc dựa vào câu chuyện này viết thành truyện thơ *Tum Tiêu*. Nhưng truyện thơ này ít được biết đến. Năm 1915, Bô-tum Mat-thê Xom (1852-1932), sư trụ trì ở chùa Kom Prâu, huyện Xit-thô Kon-dal, tỉnh Prây-vêng viết lại *Tum Tiêu* theo thể thơ Pịa prăm-pi (thể 7 chữ)<sup>(1)</sup>.

Về cốt truyện, *Tum Tiêu* thuộc loại truyện phổ biến giữa những đôi trai tài gái sắc gặp nhau. Thường thì tình yêu của họ dù gặp nhiều trắc trở, phải trải qua nhiều gian truân, nhưng cuối cùng, tình yêu và lòng chung thủy đã là liều thuốc diệu kỳ giúp họ chiến thắng, được hạnh phúc viên mãn. Đây là mô típ phổ biến ở nhiều nước trong khu vực. Tuy nhiên, *Tum Tiêu* có những khác biệt rất lớn. Tum và Tiêu yêu nhau say đắm. Mối tình mãnh liệt của họ đã lay chuyển được vua Ria-mia, người vốn cũng rất yêu mến và muốn Tiêu trở thành hoàng hậu. Vua Ria-mia cho phép hai người được làm đám cưới. Nhưng tình yêu của họ bị bà Phấn, mẹ của

Tiêu cấu kết với bố con Or-chun, một viên quan trọng vùng, ngăn cản. Tum bị bọn họ lập mưu sát hại ngay trong ngày cưới của Tiêu và Mơn Nguôn - con trai của Or-chun (bà Phấn đã lừa gạt và ép buộc Tiêu phải lấy Mơn Nguôn). Thấy người yêu bị giết, Tiêu cũng tự vẫn theo. Nô, người hầu gái của Tiêu cũng quyên sinh theo chủ. Hay tin Tum bị giết hại và nàng Tiêu vì đau khổ mà chết theo, nhà vua nổi giận, ra lệnh bắt bố con Or-chun và bà Phấn chôn sống, dùng bữa bữa qua cổ, toàn bộ dân làng Tờ-bông Khờ-mum, những người không liên can cũng bị bắt làm nô lệ. Vì kết cục bi thảm này mà nhiều người đã gọi *Tum Tiêu* là một Rô-mêô và Juliet của đất nước Chùa tháp.

Bi kịch *Tum Tiêu* chứa đựng trong đó những vấn đề gì đã từng là câu hỏi được đặt ra từ hàng thập niên qua từ khi nó ra đời.

Ở Campuchia, *Tum Tiêu* đã nhận được những đánh giá, khen chê khác nhau. Những người đứng trên quan điểm nhân văn thì cảm thông và chia sẻ nỗi đau của hai con người trẻ tuổi. Những người khác, như Ôk Xa-mon, lại phán xét *Tum Tiêu* dưới nhãn quan của luân lý truyền thống và đạo đức Phật giáo. Ôk Xa-mon cho rằng, trong câu chuyện này, cả ba người

\* TS. Nguyễn Sỹ Tuấn, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

bà Phấn, Tum, Tiêu đều sai. “Bà Phấn là người mẹ tham lam, coi, tiền bạc, của cải, địa vị, quyền lực...là nguồn gốc của hạnh phúc”. Tiêu là “con gái nhưng lại trái lời bố mẹ”, đã “từ bỏ đạo đức, nên nếp truyền thống” để “chạy theo sự khoái lạc” (“vừa nghe lời, thấy mặt đã yêu ngay”). Đặc biệt, tác giả đã “dành” cho Tum lời phê phán gay gắt nhất. Theo tác giả, Tum là người “đã theo của Phật nhưng không vượt qua được cám dỗ của nhục dục, là người đã từ bỏ mọi đạo đức, phẩm cách, quên ơn quên tội, quên cả hổ thẹn để chạy theo tiếng gọi của tình yêu”<sup>(2)</sup>. Rõ ràng, theo tác giả, tất cả bọn họ đều mang tội tham, sân, si của đạo đức Phật giáo.

Ở Việt Nam, *Tum Tiêu* cũng được các nhà nghiên cứu đón nhận với một thái độ trân trọng, khách quan. Tuy sắc thái có khác nhau, nhưng tựu trung, các nhà nghiên cứu, trong đó có người viết bài này, cho rằng *Tum Tiêu* là bản tình ca thấm đẫm nước mắt, ca ngợi những khát vọng tự do yêu đương, rộng ra là tự do định đoạt hạnh phúc cá nhân; là bản cáo trạng không thể đánh thép hơn tổ cáo chế độ chuyên chế, một chế độ mà ở đó tiếng nói của kẻ thống trị là chân lý, là tiếng nói tuyệt đối<sup>(3)</sup>. Những ý kiến đánh giá trên đây, dù ít hay nhiều, đều chứa đựng những hạt nhân hợp lý của nó, tùy theo “chỗ đứng” của mỗi người. Dưới đây, chúng tôi chỉ bàn thêm một vài khía cạnh về giá trị của *Tum Tiêu* trong nền văn học Campuchia những năm đầu thế kỷ XX.

1. Cái thiện và cái ác. Có lẽ hiếm có một tác phẩm nào mà tác giả của nó đã dành đến bốn trang để thuyết giảng cho mục đích sáng tác của mình như *Tum Tiêu*. Theo Bo-tum Mat-thê Xom, con người sinh ra đã là khổ đau (đời là bể khổ), nhưng con người cũng có thể hoàn toàn

tránh được mọi khổ đau, thoát được mọi bệnh tật nếu như họ được che chở, được ẩn nấp dưới bóng của các đấng uy vũ bề trên như cha mẹ, sư thầy, tôn giáo và cao hơn nữa là mặt trăng, mặt trời. Không chỉ là lời giáo dục (qua lời tựa), tư tưởng này còn được tái khẳng định qua lời kết của tác phẩm:

“Hỡi tất cả thiện nam tín nữ

Sinh làm người học chữ mà xem

Lẽ thường quả báo là nhân học

Tu trí, tu tâm ấy phải rèn”.

“Tuyên ngôn” của Bo-tum Mat-thê Xom cũng gần giống với Nguyễn Du đối với *Truyện Kiều*, mặc dầu mục đích của hai tác giả có khác nhau. Nếu như Nguyễn Du làm cho người ta hiểu rằng ông cổ xúy cho thuyết “tài mệnh tương đố” (“chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”) thì Xom trực tiếp hơn, khuyên con người hãy tránh xa “luyến ái nam nữ” để tập trung vào việc “tu trí, tu tâm”. Có thể, khi đưa ra lời khuyên này, Bo-tum Mat-thê Xom đã miễn cảm thấy trước-dù còn rất mong manh - nguy cơ làm xói mòn đạo đức Phật giáo trước sự “ngập nghề” của văn hóa Tây phương ở Campuchia những năm đầu thế kỷ XX. Nhưng điều đáng nói trong “tuyên ngôn” (cả trực tiếp và cả gián tiếp) này là, một mặt tác giả bảo vệ đạo đức Phật giáo (chống lại tham, sân, si), mặt khác tác giả lại đồng lõa với cái ác (mặc dù cốt để giữ được đạo đức Phật giáo). Việc sát hại cả ba người Or-chun, Mơn Nguôn, bà Phấn bằng hình thức chôn sống, dùng trâu bừa lên cổ, đồng thời bắt toàn bộ dân làng Tờ-bông Khờ-mum vô tội làm nô lệ, dù nhìn nhận ở góc độ nào và bằng bất cứ lý do gì thì cũng là một tội ác. Trị tội những kẻ gây ra điều ác bằng một hành động không thể ác hơn cũng là một

tội ác, chẳng thể biện minh. Thế nhưng tác giả lại cố tình nhìn nhận nó ở một góc độ khác: làm điều ác nhân danh cái thiện:

Muôn dân thấy luật hình nghiêm ngặt  
 Bảo nhau sống lấy đức cho toàn  
 Chớ học thói bất nhân bạc ác  
 Luôn gương kia chẳng kết tội oan.

Hơn thế, tác giả còn biện minh thêm rằng đó đơn giản là “vì nước vì dân”: “Người vì nước vì dân trị nước / Luật mười điều nghiên cứu thêm sâu”. Như thế mà tác giả vẫn cho rằng “Đức vua trở về kinh đô cũ / Trí tuệ vẫn cao đức vẫn dày” (!). Không, bất kỳ ai, dù bất kỳ lý do gì, bất kỳ đứng trên quan niệm đạo đức nào (quan niệm đạo đức Phật giáo lại càng không) cũng không thể đồng tình về quan niệm cũng như mục đích sáng tác như vậy của tác giả (mặc dù năm mươi năm sau, quan niệm này lại được Ôk Xa-mon chia sẻ qua việc tha bổng cho những hành động tàn bạo của vua Ria-mia qua công trình *Nghiên cứu Tum Tiêu* (tài liệu đã dẫn)<sup>(4)</sup>.

Nhưng nếu chỉ như vậy có lẽ *Tum Tiêu* đã không được nhân dân Campuchia yêu mến và đánh giá cao đến vậy suốt mấy chục năm qua, kể từ khi nó ra đời (1915). Bởi lẽ, “tuyên ngôn” là vậy, nhưng điều lắng đọng trong lòng độc giả không phải là thứ triết lý mang đậm sắc mầu Phật giáo, khô cứng. Họ sẽ quên ngay những thuyết giảng luân lý này để đến hiện thực sống động khi đọc những câu thơ đầy hình ảnh và biểu cảm:

Lời Tiêu lấp trong rừng hôn đắm  
 Tóc em đây mây thấm bông bênh  
 Môi em nở nồng nàn hoa trái  
 Ngực em tràn lên cả môi anh<sup>(5)</sup>.

Và người đọc chỉ còn thấy vì một sắc đẹp mê hồn của nàng Tiêu mà vì nó, *Tum*,

một chàng trai đang nấp bóng cửa Phật đã dứt áo ra đi, bỏ lại sau lưng mình cánh cửa chùa ngàn năm quyến rũ. Người đọc cũng thấy rất rõ vì tình yêu mà Tiêu, một cô gái doan trang hiền thực dám bỏ ngoài tai những lời răn dạy của mẹ cha vốn đầy quyền uy để chạy theo tiếng gọi tình yêu. Cao hơn, vì tình yêu mà Tiêu dám liều lĩnh bước qua ngưỡng cửa của tập tục khát khe về thân phận người con gái để tự nguyện trao tặng, dâng hiến sự trắng trong của mình cho ý trung nhân. Trong hoàn cảnh ngặt nghèo đó tình yêu hiện ra và vượt lên thành một phép nhiệm màu giúp họ có thêm sức mạnh, có đủ can đảm để thổ lộ mỗi tình của mình trước vị vua tối thượng, quyền uy mà không sợ phép nước. Trong cuộc đối diện cam go, nghiệt ngã này tình yêu hay chính xác là sức mạnh tình yêu đã chiến thắng. Với hành động đồng ý cho Tiêu trở thành vợ của *Tum* (chứ không phải trở thành Hoàng hậu của mình), chính vua Ria-mia đã thừa nhận sự chiến thắng của sức mạnh tình yêu chân chính. Như vậy, có thể nói, tình yêu đã thắng, khát vọng tự do yêu đương đã thắng. Thắng giáo lý nhà Phật, thắng phong tục, tập quán, thắng quyền lực của cha mẹ, thắng quyền lực tối thượng của nhà vua. Nói một cách tổng quát thì tình yêu đã thắng cả thần quyền và thế quyền. Đó mới là cái thiện đích thực – “thiện căn ở tại lòng ta”. Và ngay cả cái chết của Tiêu bên cạnh *Tum* khi chàng bị sát hại cũng là sự chiến thắng của tình yêu. Tình yêu đã chiến thắng nỗi sợ hãi (bằng cái chết, Tiêu sẽ được sống bên cạnh *Tum* mãi mãi). Với *Tum Tiêu*, sự lắng đọng trong lòng độc giả chính là quá trình hành động có ý thức của hình tượng nhân vật, nó phản ánh quy luật của sự vận động không ngừng của con người và xã

hội. Chính vì thế, cái chết của Tum và Tiêu không phải là sự kết thúc mà chính là sự khởi đầu, nó khơi gợi bao nhiêu vấn đề, bao nhiêu câu hỏi: tình yêu hay của cải, bạo lực hay tự do; về bao mối quan hệ: bố mẹ và con cái, gia đình và xã hội, cái cũ và cái mới..., những vấn đề chỉ có thể được đặt ra và giải quyết “rốt ráo” trong văn chương hiện đại. Và như vậy có thể nói, với *Tum Tiêu*, Truyện thơ Campuchia đã phát triển theo chiều hướng giải phóng văn học ra khỏi các mục đích phi văn học – mục đích giáo lý (tất nhiên là dần dần và chưa triệt để) để tiệm cận với nền văn học hiện đại.

2. Bước tiến mới về tính hiện thực trong Truyện thơ. Với *Tum Tiêu*, Truyện thơ Campuchia đã đi được một bước tiến dài từ thế giới thần linh đến thế giới của loài người và từ thế giới người với tư cách là loài đến con người cá thể, có đời sống và quan hệ riêng của nó. Về vấn đề này, chúng ta thấy, từ Truyện thơ đầu tiên mang tên “Lờ-bóc Angkor Voat” (1609), các truyện *Banh-nha-xa Xê-ra-xa*, *Pre Xa-mut* của Ôk-nha Khờ-leng Nông (đầu thế kỷ XVIII) đến Truyện *Nàng Ca-cây* của Ang Dương (1815), các nhân vật chính đều là các vị thần linh đầy quyền phép. Đến truyện *Mô-ra-na Mia-da* của Thom Banh-nha Uk (1877) thì con người đã đóng vai trò nhân vật trung tâm<sup>(6)</sup>. Mặc dầu vậy, “con người” trong truyện này chỉ mới được “chạm phá” ở mức độ “loài”. Nhưng đến *Tum Tiêu*, con người mới được khắc họa một cách khá rõ nét. Những nhân vật chính như Tum, Tiêu không còn là con người “nhất phiến” mà là con người có đời sống nội tâm phong phú, phức tạp, bị giằng xé, chia sẻ giữa một bên là bổn phận làm con, làm phật tử, thần dân..., với một bên là khát vọng, là tiếng gọi của

tình yêu...

Và, cũng có thể nói rằng, với *Tum Tiêu*, thế giới kỳ ảo nơi thượng giới hay những địa danh xa xôi tận xứ sở ẩn Độ đã được thay thế bằng những tên đất, tên làng, tên chùa thân thuộc, gần gũi, với những con người cụ thể. Hơn thế, *Tum Tiêu* cũng bắt đầu hướng tới một xã hội hiện thực, với đầy rẫy cam bẫy; với tất cả đặc tính thiện - ác, ngay - gian - tham lẫn lộn; với đầy đủ mọi loại người, từ bình dân đến quý tộc, vua quan, từ tôn giáo đến thế tục v.v...

3. Sự cách tân về ngôn ngữ. Với *Tum Tiêu* Truyện thơ Campuchia đã có bước phát triển theo hướng từ ngôn ngữ mang phong cách “bác học” (Sanskrit, Pa-li) chuyển sang ngôn Khmer, mộc mạc, gần gũi với dân chúng “bình dân”. Đặc biệt, là một nhà sư nhưng tác giả đã sử dụng một ngôn ngữ rất trần tục và tươi rói cuộc đời. Tuy đôi lúc nhuộm màu nhục dục nhưng phải nói rằng Xom đã mô tả mối tình của Tum và Tiêu hết sức sống động và tràn đầy sức sống. Những câu thơ sau đây mặc dù được chuyển sang Việt ngữ rất hay nhưng cũng chưa lột tả được tinh thần nguyên bản: Tum sung sướng pha niềm sợ hãi / Gạt Tum ra mặt lạnh trách chàng / Rừng môn mơn kia ai nữ phá / Má phấn, ngọc đầy, tay đưa ngang<sup>(7)</sup>.

Cái hay trong cách miêu tả không chỉ là nói một nói cách mạnh bạo pha chút màu sắc tự nhiên chủ nghĩa mà còn thể hiện trong cách sử dụng ngôn từ một cách phù hợp, đặc biệt là trong cách so sánh ví von. Nhiều người thích đoạn đối đáp giữa Tum và Tiêu, trong đó tác giả miêu tả tình yêu của đôi trai tài gái sắc này ở tầm vóc vũ trụ (một cách so sánh quen thuộc trong văn học phương Đông): “Tiêu rằng thân

em như sao trời / Còn anh yêu quý như mặt trăng / Sao mọc rải rác khắp bầu trời / Vây quanh mặt trăng không xa rời". Nhưng thường thì tác giả sử dụng lối so sánh cụ thể, gần gũi: "Thân anh như sư tử / Còn em khác nào hang đá / Sư tử được nơi ở tốt / Chẳng bao giờ lại muốn rời ra". Hoặc: "Anh như con voi / Em khác nào cây mía / Được mật ngọt chẳng chịu rời chân / Voi có bao giờ bỏ mía..". Còn nói về nỗi buồn rầu của Tiêu khi phải xa Tum, thì: "Thức ăn nước uống không tưởng đến / Thịt lợn, thịt gà, thịt vịt đầy bát / Để nguội ngắt, ăn chẳng được / Nỗi buồn về sự chia li làm héo lòng". Nhưng khi cần, thì tác giả cũng hết sức ý nhị, bóng bẩy: "Em tựa đóa hoa thơm / Anh khác nào con ong mật / Em là bến đò / Anh như con thuyền xuôi ngược...". Bo-tum Mat-thê Xom cũng thích dùng các thành ngữ, tục ngữ và sử dụng chúng một cách "đắc địa": "bánh lớn hơn khuôn", "chín trước khi chua" (tương tự "trứng khôn hơn vịt", "ăn cơm trước kẻng" trong thành ngữ Việt), "người (chết) để tiếng, voi (chết) để ngà", "làm ruộng xem cỏ, cưới gả con cháu xem kỹ nơi chốn", "thà mất một thùng bạc chó để mất lời nói" v.v...<sup>(8)</sup>

Có thể nói, cùng với những cảnh huống, những tâm trạng, những tình tiết đã được tác giả dụng công xây dựng thì những cách so sánh, ví von trên đây thực sự làm say đắm mọi giới độc giả Campuchia qua các thời kỳ. Quan trọng hơn, loại ngôn ngữ này rất gần với ngôn ngữ văn xuôi và là một trong những tiền đề cho việc hình thành nền văn xuôi nghệ thuật cuối những năm ba mươi của thế kỷ trước.

4. Một bước tiến mới về cách thức kết cấu. Với *Tum Tiêu*, Truyện thơ Campuchia đã có những bước thay đổi về cách thức kết cấu. Trước đây, một truyện

thơ được viết theo nhiều thể thơ khác nhau. Mỗi thể thơ dùng để biểu đạt những nội dung khác nhau. Ví dụ: thể Brah-ma-kit (5-6-5-6) dùng trong việc dặn dò khuyên răn, mang tính chất tha thiết tình cảm; thể Ká-ká-tế (4-4-4-4-4-4) dùng để thuật lại các câu chuyện; thể Phú-chuông-li-lia (6-4-4) dùng để diễn tả các cuộc hành trình hoặc lúc đưa tiễn nhau; thể Pùm - nôi (6-4-6) dùng trong cuộc tranh luận đối thoại...<sup>(9)</sup>. Các thể thơ này không chỉ được sử dụng để thể hiện nội dung cụ thể của từng trường đoạn mà còn đảm nhiệm vai trò chuyển cảnh hay tổ chức, liên kết của tác phẩm<sup>(10)</sup>. Nay với *Tum Tiêu*, câu chuyện chỉ được viết theo một thể thơ (thể Pịa prăm-pi, thể 7 chữ) sẽ là một khó khăn đối với tác giả. Nhưng mặt khác, đó sẽ là "đất diễn" để tác giả có thể thể hiện tài năng, để "tung tẩy" ngòi bút của mình, nhất là trong việc miêu tả những cảm xúc tâm trạng nhân vật, trong việc liên kết tác phẩm, liên kết mạch chuyện. Tuy nhiên, với *Tum Tiêu*, tác giả cũng chưa thoát khỏi tính chấp khúc vốn có của Truyện thơ (ví dụ, để chuyển sang một trường đoạn khác, tác giả thường dùng "rằng...", "vì rằng.... " lúc đó....". Điều này cũng tương tự như cách nói của cụ Nguyễn Đình Chiểu: "Thứ này đến Lục Vân Tiên" trong *Lục Vân Tiên*). Tuy nhiên, đây cũng có thể là một cách "diễn đạt" phù hợp đối với một đối tượng công chúng vốn "thích làm khán giả hơn đọc giả, thích hoạt động hơn là suy tư, thích hoạt động giữa trời hơn là thu mình vào phòng hẹp...".

Đánh giá một cách tổng quát, có thể nói, *Tum Tiêu* từ khi ra đời đã tạo nên một số phận riêng, vượt quá giới hạn, vượt quá mục tiêu giáo lý mà tác giả vốn đã không hề dấu diếm, để trở thành một tác

phẩm đánh dấu một sự cách mạng thật sự của Truyện thơ Campuchia, không chỉ ở sự kết thúc mang tính bi kịch như nhận xét của Tô-râng Nghia<sup>(11)</sup>, mà còn đưa đến cho người đọc sự cảm thông, chia sẻ về mối tình thủy chung của đôi trai tài gái sắc với những câu thơ mê hoặc lòng người. Và quan trọng hơn nó còn chuẩn bị những tiền đề để tham gia vào đường hiện đại hóa nền văn học Campuchia sau này, trên tất cả các phương diện từ nội dung đến thi pháp<sup>(12)</sup>. Những phân tích, lý giải trên đây, chúng tôi hy vọng có những đóng góp nhỏ trong việc đánh giá một trong những tác phẩm lớn của nền văn học truyền thống Campuchia./

## CHÚ THÍCH

1. Năm 1942, câu chuyện dân gian này một lần nữa được Nu Kon viết lại theo thể thơ Pjạ prăm-bây (thể 8 chữ) dưới tiêu đề "Tiêu Ek".
2. *Nghiên cứu Tum Tiêu*. Ôk Xa-mon, Phnôm Pênh, 1966, tr. 224-225 (tiếng Khmer)
3. Xem thêm: *Văn học Campuchia qua những chặng đường lịch sử*. Vũ Tuyết Loan-Nguyễn Sỹ Tuấn. Nxb. KHXH, H. 2000 và *Văn học Đông Nam Á*. Lưu Đức Trung (chủ biên), Nxb. Giáo dục, H. 1998.
4. Trong công trình này, Ôk Xa-mon chỉ kết tội ba nhân vật: bà Phăn, Tum, Tiêu (như đã nói), còn vua Ria-mia không hề được nhắc tới.
5. *Tum Tiêu*, bản dịch của Phùng Huy Thịnh, Nxb. KHXH, 1987, tr. 58
6. Chuyện viết về một mối tình rất mãnh liệt và thảm khốc: Kdôm-pi đem lòng yêu say đắm một cô gái. Hai người bỏ trốn đến sinh sống ở một vùng đất xa xôi. Khi đã trở nên giàu có, người chồng đã giết chết người vợ đã một thời chung sống lúc hàn

vi để sống với một người đàn bà khác, bỏ lại người con gái bơ vơ.

7. Nguyên văn câu 425 trong nguyên bản: "dám hôn lên má, sờ lên vú".
- Những câu thơ này chúng tôi dịch (nghĩa) từ nguyên bản tiếng Khmer, không tuân theo đúng nguyên tắc vần luật của thể thơ Pjạ prăm-pi.
8. Xem thêm: *Nghiên cứu Tum Tiêu*, Sdd, tr. 226-227.
9. Xem Kiên Rèm: *Thử tìm hiểu nền thi ca của đồng bào Việt gốc Miên*. Luận đàm, 1963, Bộ III, số 1, tr. 65-70.
10. Ví dụ trong Truyện thơ *Nàng Ca-cây*, Ang-Dương, đã sử dụng 4 thể thơ xen kẽ nhau (tùy từng trường đoạn): Ká-ká-tế, Pùm-nôl, Brah-ma-kit, Phú-chuông-li-lia. Còn *Riêm Kê*, một tuyệt tác khác của văn học Campuchia cũng viết theo nhiều thể thơ: từ chương 1 đến chương 10, theo các thể Ká-ká-tế, Brah-ma-kit, Phú-chuông-li-lia, Pùm-nôl, Bòn-tố-la-ka, từ chương 75 đến chương 80 lại được viết theo thể Pjạ prăm-muôi, v.v

11. Xem Tô-râng Nghia: *Văn minh Khmer*. Phnôm Pênh, 1972, tr. 15 (bản tiếng Khmer)
12. Chúng tôi quan niệm rằng sự ra đời của văn học hiện đại Campuchia không phải theo con đường phủ định (tất nhiên là phải biện chứng và từng bước) nền văn học truyền thống để tiến tới một nền văn học hiện đại mà do sự tác động của nhiều yếu tố bên ngoài, như ảnh hưởng của văn học Pháp, sự đòi hỏi của một xã hội mới với những điều kiện mới (lớp người sáng tác mới, công chúng mới, điều kiện in ấn...). Dù vậy thì văn học truyền thống, trước hết là Truyện thơ vẫn có ảnh hưởng lớn đến nội dung và hình thức của văn xuôi hiện đại Campuchia nói chung và tiểu thuyết hiện đại Campuchia nói riêng. Cũng cần nói thêm rằng, việc hiện đại hóa nền văn học Campuchia, xét về phương diện thể loại, cũng có những đặc điểm riêng. Trong khi tiểu thuyết đã hình thành và bắt đầu phát triển thì kịch nói diễn ra chậm hơn nhiều và đặc biệt là thơ mới với tư cách là một thể loại không xuất hiện. Cho đến nay, ở Campuchia, vẫn chỉ